

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 27-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Thẩm phán Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Hoàng Hào

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm và bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Hải và bà Đinh Thị Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1960; nơi sinh và cư trú: 19 Lạc Long Quân, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị Ph (đã chết); gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; có chồng là Trần Văn T (đã ly hôn); có 02 con, con lớn (đã chết), con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 31-3-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Luật sư Lại Thị Bích L - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Bà Trần Thu H. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Tiến L2. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 30-3-2022, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường Cửa Nam, thành phố Nam Định và Đội kiểm soát hải quan Cục Hải quan Hà Nam Ninh làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lạc Long Quân, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định phát hiện Trần Thị D đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã mời người làm chứng và tiến hành kiểm tra thu giữ trên tay của D 01 gói nylon màu đen, bên trong có đựng 02 túi nylon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 6x7(cm), bên trong mỗi túi đều chứa cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu D). D khai nhận đó là 02 túi Heroine của D để bán cho khách kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khám xét nơi ở của Trần Thị D thu giữ:

- Trên máy lọc nước trong phòng bếp nhà D 01 túi nylon màu đen, bên trong có đựng 02 túi nylon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 7x7(cm), bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất bột màu trắng (ký hiệu K1);

- Dưới gầm tủ trong phòng khách nhà D 01 ví da màu hồng, bên trong có 20 gói nylon màu đen được buộc bên ngoài bằng dây chun màu đen. Trong mỗi gói đều đựng túi nylon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 5x5(cm), trong mỗi túi đều chứa các cục chất bột màu trắng (ký hiệu K2);

- Trên sập trong phòng khách nhà D 01 túi nylon màu đen, bên trong có 11 túi nylon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 4x5(cm), bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu K3);

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thị D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng và 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng ký hiệu D, K1, K2 đều là Heroine. Tổng khối lượng mẫu D: 35,233 gam; K1: 34,987 gam; K2: 74,406 gam;

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu K3 là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu K3: 54,995 gam.

Trần Thị D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 02-2022 một người đàn ông không quen biết đến gặp D trao đổi và xin số điện thoại của D để liên hệ mua bán ma túy. Sáng ngày 15-3-2022, người này điện thoại cho D hỏi có lấy Heroine và ma túy đá không. D đồng ý mua 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) Heroine và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) ma túy đá. D nói với người này chia ma túy ra các túi nhỏ cho D để bán. Người này đồng ý và hẹn thời gian địa điểm trao đổi mua bán ma túy ở phía sau Miếu Đò Quan. Đến khoảng 20 giờ cùng

ngày, D đi bộ ra phía sau Miếu Đò Quan (gần nhà D). D thấy ở phía sau Miếu có 01 túi nylon màu đen, mở kiểm tra thấy có các gói ma túy. D để túi nylon màu đen bên trong có 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và cầm túi nylon đựng ma túy về nhà. Về đến nhà, D mở túi nylon ra kiểm tra thấy bên trong có 22 gói Heroine và 15 gói ma túy đá. D không cân lại mà cất giấu 22 gói Heroine trong 01 ví da hồng để dưới gầm tủ trong phòng khách, 15 gói ma túy đá trong 01 túi nylon màu đen để trên sập trong phòng khách. Đến khoảng ngày 20 và 21-3-2022, D đã bán được 02 túi Heroine với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 04 túi ma túy đá với giá 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Sáng ngày 29-3-2022, người đàn ông bán ma túy lại gọi điện thoại cho D hỏi có muốn lấy thêm ma túy không. D đồng ý mua thêm 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) Heroine. D dặn chia thành 04 túi to. Người này đồng ý và bảo giao dịch giống như lần trước. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D đi đến Miếu Đò Quan lấy ma túy và để lại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). D mang ma túy về nhà, kiểm tra bên trong thấy có 04 túi Heroine, D không cân lại mà cất giấu trên máy lọc nước trong phòng khách. Đến 20h00' ngày 30-3-2022, D đang cầm 02 túi Heroine đứng trước cửa nhà mục đích đợi bán cho khách kiếm lời, D dự định bán với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSND-P1 ngày 06-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo Trần Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Bị cáo hiện đã 63 tuổi, sức khỏe yếu, trong hoàn cảnh chồng ly hôn, con trai bị chết, bị cáo buôn bán hải sản ở chợ thu nhập không ổn định do ảnh hưởng dịch bệnh covid, nên đã phạm tội, nay bị cáo rất hối hận đã thành khẩn khai báo, mong Hội đồng xét xử xem xét bố bị cáo là thương binh, anh trai là liệt sỹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo còn có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội D cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị phạt tiền bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung quỹ nhà nước, về xử lý vật chứng đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng còn lại do không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus thu giữ của bị cáo vì là phương tiện phạm tội, đề nghị tuyên truy thu số tiền 7.800.000đồng bị cáo khai đã bán ma túy mà có và tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 150.000.000

đồng vì không chứng minh được có liên quan đến tội phạm, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung khoản Điều luật áp dụng đối với bị cáo, nhưng không nhất trí áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì trọng lượng ma túy đã bị cộng vào để truy tố bị cáo theo khoản 4 Điều 251 BLHS, 1 tình tiết không thể bị tính 2 lần, gây bất lợi cho bị cáo, về tình tiết giảm nhẹ, ngay khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện chỉ những chỗ cất giấu ma túy để cơ quan điều tra thu giữ và tự nguyện khai ra lần mua và bán ma túy trước đó mặc dù cơ quan điều tra chưa có tài liệu chứng cứ để chứng minh vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nam Định đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng theo người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo thì phù hợp hơn. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bố bị cáo là thương binh, anh trai bị cáo là liệt sỹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo và áp dụng Điều 54 BLHS tuyên cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nam Định, bị cáo là người cao tuổi nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung, số tiền đã thu giữ của bị cáo, bị cáo trình bày là tiền buôn bán hải sản phù hợp với việc xác minh bị cáo thường xuyên đi chợ Hoàng Ngân bán hải sản, nên là thu nhập hợp pháp của bị cáo, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15-3-2022 và ngày 29-3-2022, Trần Thị D có hành vi mua 152,067 gam Heroine, 74,993 gam Methamphetamine với giá 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) cất giấu tại nơi ở của mình mục đích để bán kiếm lời; ngày 20 và 21-3-2022 bị cáo khai đã bán được 7,441 gam Heroine và 19,998 gam Methamphetamine với giá 7.800.000 đồng. Đến ngày 30-3-2022, khi D đang mang 35,233 gam Heroine đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang tại trước cửa nhà. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Về khối lượng ma túy, bị cáo thừa nhận khi giao dịch mua ma túy ngày 15-3-2022 đã yêu cầu người đàn ông bán ma túy chia thành các gói nhỏ, khi nhận bị cáo kiểm tra thấy có 22 gói Heroine và 15 gói ma túy đá. Bị cáo không cân lại từng túi, không chắc chắn các túi có đều nhau không. Tuy nhiên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định xác định khối lượng ma túy bị cáo đã bán vào ngày 20 và 21-3-2022 theo cách tính trung bình của số gói ma túy còn lại, cụ thể: 02 gói Heroine đã bán được xác định có khối lượng là: $2 \times (74,406 : 20) = 7,441$ gam; 04 gói Methamphetamine đã bán được xác định có khối lượng là: $4 \times (54,995 : 11) = 19,998$ gam là phù hợp. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã bán và chưa bán là: 152,067 gam Heroine và 74,993 gam Methamphetamine, căn cứ Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, xác định tổng khối lượng ma túy bị cáo Trần Thị D đã mua bán là 227,06 gam, vi phạm vào điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm nghiêm trọng được thể hiện ở trọng lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán là tương đối lớn. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo mua bán ma túy nhiều lần và từng lần mua bán ma túy đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm người bào chữa cho bị cáo cho rằng đã cộng trọng lượng ma túy để xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 251 BLHS thì không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần”. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét, bị cáo là người cao tuổi, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay khi bị phát hiện bị cáo tích cực hợp tác, tự nguyện chỉ những chỗ cất giấu ma túy để cơ quan điều tra thu giữ và tự nguyện khai ra những lần mua bán ma túy trước đó mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hoàn cảnh gia đình, bị cáo có bố là thương binh, anh trai là liệt sỹ, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và căn cứ Điều 54 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sau khi cải tạo được trở lại với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, biết ăn

năn hối hận, thành khẩn khai báo những lần phạm tội trước, khi chưa bị phát giác và là thân nhân gia đình có nhiều công lao với cách mạng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép ma túy với mục đích để kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo thừa nhận trước khi bị phát hiện bị cáo đã bán ma túy thu được số tiền 7.800.000đồng và đã chi tiêu hết, xác định đó là thu nhập bất hợp pháp của bị cáo, nên cần tuyên truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Các tình tiết có liên quan: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Thị D, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus màu trắng vàng đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị D là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo khai là tiền bị cáo tích góp được do buôn bán hải sản ở chợ, phù hợp với việc bị cáo có làm ăn buôn bán hải sản tại chợ Hoàng Ngân, tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ xác định đó là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; đối với 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị D 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2022;

2. Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo Trần Thị D 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

3. Biện pháp tư pháp: Tuyên truy thu sung quỹ nhà nước khoản tiền 7.800.000đồng (bảy triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có;

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 túi niêm phong mã số NS2 2124716, ký hiệu A (bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus màu trắng vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Thị D);

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong, mặt trước có ghi số 463/KL-KTHS, (D+K1+K2+K3) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 túi niêm phong có mã số PS2 1901166 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 ví da màu hồng;

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị D: 01 túi niêm phong ký hiệu T, mặt trước có ghi “Vật chứng khám xét thu giữ của Trần Thị D, SN 1960, trú tại: 19 Lạc Long Quân, phường C, TP. N ngày 30/3/2022”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và hình tròn màu đỏ của Công an phường Cửa Nam, TP Nam Định (số tiền 150.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam). Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định không kiểm tra chất lượng và số lượng bên trong. Hiện đã làm thủ tục gửi kho bạc theo biên bản giao tiếp nhận tài sản để bảo quản của KBNN tỉnh Nam Định số 05/2022/BBQ-KBNN Nam Định vật chứng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 57/22 ngày 14-6-2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định);

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, buộc bị cáo Trần Thị D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

